

DONG NAI EFFECTIVELY IMPLEMENTS SOCIAL SECURITY POLICIES IN ETHNIC MINORITY AREAS

Nguyen Duy Dung

Journal of Ethnic and Religious Research, Ministry of
Ethnic and Religious Affairs

Email: dungdungnb80@gmail.com

Article History

Received: 05/10/2025
Reviewed: 25/10/2025
Revised: 22/11/2025
Accepted: 20/12/2025
Released: 30/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.e2025.v1.i4.a51>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0003-2881-4567>

Abstract:

In the context of sustainable development associated with social equity, Dong Nai is one of the typical localities in effectively implementing social security policies for ethnic minority areas. The article analyzes the province's strategic approaches in transforming policies from passive support to creating autonomy for people through national target programs, preferential credit policies, livelihood support and synchronous infrastructure investment. Livelihood models suitable to local conditions, active participation of the community, along with multi-sectoral coordination mechanisms have contributed to sustainable poverty reduction, improving the quality of life and narrowing the development gap between ethnic minority areas. However, the article also points out some challenges in terms of resources, synchronization in implementation and policy dependence. On that basis, the article proposes some orientations to improve the effectiveness and sustainability of social security policies in the coming period, from the perspective of innovation in management thinking and promoting community internal strength.

Keywords: Social security; Ethnic minorities; Public policy; Sustainable development; Dong Nai province.

1. Đặt vấn đề

An sinh xã hội là trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đặc biệt tại các khu vực có điều kiện đặc thù như vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành hàng loạt chủ trương, chính sách nhằm bảo đảm an sinh xã hội toàn diện cho nhóm dân cư này, thể hiện rõ trong các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Gọi tắt là Chương trình 1719). Tuy nhiên, trên thực tế, hiệu quả triển khai ở các địa phương vẫn còn không đồng đều, đặt ra yêu cầu cần đánh giá khách quan những mô hình điểm để nhân rộng và điều chỉnh chính sách phù hợp hơn với thực tiễn.

Đồng Nai là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số và địa hình biên giới, từng là một trong những địa

phương gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, đã có bước chuyển biến rõ nét trong việc triển khai các chính sách an sinh xã hội hướng tới vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Không chỉ tập trung vào hỗ trợ trực tiếp, tỉnh đã chủ động đổi mới cách tiếp cận: lồng ghép chính sách với phát triển sinh kế, đầu tư hạ tầng, nâng cao năng lực người dân và cải cách bộ máy triển khai chính sách. Những kết quả này không chỉ góp phần giảm nghèo bền vững, mà còn tạo nền tảng cho phát triển lâu dài, ổn định và hài hòa giữa các vùng dân cư.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao về chất lượng chính sách công và sự phát triển không đồng đều giữa các vùng miền, cần nhìn nhận sâu hơn cách làm của Đồng Nai, cả thành công và thách thức như một điển hình. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích các nội dung: Bối cảnh và đặc điểm triển khai chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc tại Đồng Nai; Các mô hình, phương thức và kết quả đạt được; Những khó khăn, bất cập trong quá trình thực

thì; Một số hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Chủ động hóa giải những “nút thắt” vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đồng Nai từ lâu đã được xác định là khu vực có nhiều tiềm năng phát triển song cũng đối mặt với không ít “nút thắt” mang tính cơ cấu, lịch sử và xã hội đan xen. Những hạn chế không chỉ đến từ yếu tố địa hình hiểm trở, hạ tầng thiếu đồng bộ, trình độ dân trí còn thấp, mà còn bắt nguồn từ tư duy chính sách giai đoạn trước, vốn thiên về hỗ trợ hành chính hơn là kiến tạo phát triển bền vững.

Để giải quyết tận gốc các khó khăn, rào cản này, Đồng Nai đã lựa chọn cách tiếp cận mới, mang tính chủ động, tích hợp và định hướng lâu dài, thay vì bị động chạy theo “chính sách cấp phát”. Quá trình chuyển hóa đó có thể được nhận diện qua ba nhóm vấn đề chính: nhận diện đúng thách thức, thiết kế giải pháp phù hợp và tổ chức thực thi hiệu quả.

Một là, nhận diện đúng và đầy đủ các “nút thắt” mang tính cấu trúc

Một điểm đáng ghi nhận trong tư duy quản lý mới của Đồng Nai là việc không đơn giản hóa khó khăn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chỉ là “nghèo” hay “khó khăn”. Qua đó, tỉnh đã phân tích sâu các nguyên nhân gốc rễ từ ba chiều cạnh như: (1) Kinh tế - sản xuất thiếu nền tảng vững chắc: phần lớn hộ dân tộc thiểu số canh tác nhỏ lẻ, tự cung tự cấp, phụ thuộc vào thời tiết, thiếu vốn, thiếu kỹ thuật và khó kết nối thị trường; (2) Xã hội - con người chưa phát huy được nội lực: tỷ lệ bỏ học cấp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) còn cao; kỹ năng nghề và khả năng tiếp cận thông tin thị trường của thanh niên dân tộc còn hạn chế; vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội chưa được khuyến khích đúng mức; (3) Thể chế - quản trị còn lúng túng ở cơ sở: một bộ phận cán bộ xã, thôn bản còn lúng túng trong tổ chức thực hiện chính sách; thiếu cơ chế giám sát và phản hồi từ cộng đồng; chính sách đôi khi còn chồng chéo, khó triển khai đồng bộ... Vì vậy, việc nhận diện đúng vấn đề không chỉ giúp Đồng Nai xác lập ưu tiên can thiệp hợp lý, mà còn làm rõ được “điểm nghẽn” trong việc chuyển hóa chủ trương thành hành động thực tiễn.

Hai là, từ hỗ trợ sang trao quyền: Thiết kế chính sách theo hướng tăng năng lực nội sinh

Để tháo gỡ các “nút thắt” nói trên, Đồng Nai đã từng bước điều chỉnh thiết kế chính sách theo hướng chuyển từ hỗ trợ trực tiếp sang phát triển năng lực tự thân của cộng đồng. Thay vì chỉ hỗ trợ tiền mặt, hiện vật hoặc trợ cấp định kỳ, tỉnh ưu tiên các biện pháp tạo sinh kế bền vững như: (1) Hỗ trợ giống, phân bón,

kỹ thuật và đầu ra gắn với mô hình canh tác đặc thù (điều, tiêu, cây ăn trái, nuôi ong, nuôi dê...); (2) Liên kết nông hộ với doanh nghiệp thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác, tạo điều kiện để người dân tham gia vào chuỗi giá trị; (3) Đào tạo nghề ngắn hạn tại chỗ, phù hợp với nhu cầu địa phương và năng lực tiếp thu của người dân, kết hợp với hỗ trợ vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội; (4) Hỗ trợ đất sản xuất và xây dựng nhà ở ổn định, đặc biệt với các hộ đồng bào còn du canh, du cư hoặc sống xen cư không có giấy tờ pháp lý rõ ràng... Cách làm này cho thấy tư duy chính sách đã dịch chuyển: từ “trao con cá” sang “trao cần câu” và quan trọng hơn - tạo ra “ao hồ” để người dân có điều kiện tự khai thác lâu dài.

Ba là, thực thi hiệu quả thông qua phối hợp đa cấp và gần dân

Một trong những điểm sáng trong thực tiễn triển khai của Đồng Nai là việc xây dựng cơ chế phối hợp đa cấp, đa ngành và liên tục “bám sát thực tiễn”. Tỉnh đã hình thành các tổ công tác đặc thù để theo dõi tiến độ thực hiện Chương trình 1719 ở cấp xã; tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo tỉnh và người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số để nắm bắt phản hồi kịp thời.

Bên cạnh đó, vai trò của cán bộ người dân tộc thiểu số, già làng, người có uy tín trong cộng đồng được phát huy mạnh mẽ, không chỉ trong tuyên truyền mà còn trong giám sát việc triển khai chính sách đến tận thôn, xóm. Chính quyền tỉnh cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý đối tượng thụ hưởng, cập nhật số liệu hộ nghèo theo thời gian thực và lồng ghép dữ liệu để bảo đảm công bằng, minh bạch trong phân bổ nguồn lực.

Bốn là, từ giải “nút thắt” đến mở rộng “đòn bẩy” phát triển

Việc chủ động hóa giải các “nút thắt” trong phát triển vùng đồng bào dân tộc không đơn thuần là xử lý khó khăn hiện tại, mà còn là bước đi chiến lược để tạo “đòn bẩy phát triển dài hạn”. Kinh nghiệm của Đồng Nai cho thấy, chính sách an sinh xã hội nếu được thiết kế đúng, gắn với đặc thù địa phương và được thực thi với sự tham gia của chính người dân, sẽ không chỉ giúp giảm nghèo, mà còn góp phần chuyển hóa cấu trúc kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, toàn diện và bao trùm.

2.2. Chính sách đi vào thực chất: Từ trao cần câu đến tạo sinh kế bền vững

Một trong những điểm sáng nổi bật trong chiến lược triển khai chính sách an sinh xã hội của tỉnh Đồng Nai đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số là việc chuyển đổi căn bản tư duy chính sách, từ hỗ trợ mang tính “cứu trợ” sang tạo lập sinh kế bền vững, gắn với phát huy nội lực và xây dựng năng lực tự chủ cho người dân. Đây không chỉ là thay đổi kỹ thuật thực hiện, mà là một bước chuyển mang tính chiến lược trong quản trị phát triển toàn diện và bao trùm.

Thứ nhất, vượt qua mô hình “hỗ trợ tạm thời” - Tiến tới kiến tạo cơ hội sinh kế lâu dài.

Trước đây, như ở nhiều địa phương khác, chính sách an sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số thường dừng lại ở các hình thức hỗ trợ truyền thống như cấp phát gạo, hỗ trợ tiền mặt, cấp nhà ở, hoặc cho vay nhỏ lẻ không kèm theo dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật. Những chính sách này tuy cần thiết trong giai đoạn khẩn cấp, nhưng về lâu dài lại dễ tạo tâm lý ỷ lại, không thúc đẩy được động lực phát triển từ phía người dân.

Từ nhận thức đó, Đồng Nai đã triển khai mạnh mẽ các chính sách hướng đến sinh kế thực chất và bền vững, thông qua ba trụ cột chính sau: (1) Sinh kế nông nghiệp thích ứng: triển khai các mô hình trồng điều hữu cơ, điều ghép, cây ăn trái có giá trị, xen canh bền vững với cây bản địa; phát triển chăn nuôi dê, bò, heo bản địa; hỗ trợ nuôi ong rừng, nuôi cá nước ngọt ở vùng đồi thấp... Các mô hình này không chỉ tận dụng điều kiện tự nhiên, mà còn tôn trọng tập quán sản xuất của từng nhóm dân tộc; (2) Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể: Bình Phước đẩy mạnh hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, liên kết nông dân với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm. Một số địa phương đã xây dựng được chuỗi giá trị địa phương như điều sạch, chuỗi sây, mật ong rừng, tinh dầu thiên nhiên... giúp nông sản của đồng bào dân tộc bước đầu có mặt trên thị trường trong và ngoài tỉnh; (3) Tạo điều kiện tiếp cận tài chính - kỹ thuật - thị trường: tinh chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội để hướng dẫn hộ dân vay vốn, xây dựng phương án sản xuất khả thi. Đồng thời, hệ thống khuyến nông, khuyến công, các trung tâm học nghề được huy động tham gia huấn luyện kỹ thuật, đào tạo kỹ năng tiêu chuẩn hóa, bảo quản, đóng gói, tiếp thị sản phẩm.

Thứ hai, phát triển sinh kế gắn với văn hóa - bản sắc địa phương

Một điểm đặc biệt trong cách tiếp cận của Đồng Nai là không “đồng hóa” mô hình sinh kế theo kiểu “cào bằng chính sách”, mà chú trọng lựa chọn mô hình phù hợp với điều kiện tự nhiên, tri thức truyền thống địa phương và văn hóa của từng tộc người. Chẳng hạn như: (1) Người Xtiêng ở Bù Đăng được hỗ trợ khôi phục mô hình trồng lúa rẫy kết hợp chăn nuôi dê bán hoang dã, vừa giữ đất, vừa gắn bó với rừng; (2) Một số hộ Khmer được hỗ trợ phát triển nghề thủ công truyền thống (dệt thổ cẩm, làm nhạc cụ tre nứa) kết hợp bán du lịch trải nghiệm tại cộng đồng; (3) Với người Mnông, chính quyền hỗ trợ kết nối tiêu thụ cà phê sạch, điều sạch, đồng thời đào tạo thế hệ trẻ về thương mại điện tử để đưa sản phẩm lên sàn... Việc gắn sinh kế với yếu tố văn hóa không chỉ giúp người dân có thu nhập, mà còn củng cố lòng tự hào bản sắc, tăng sự gắn bó cộng đồng và làm giàu từ chính di sản của mình.

Thứ ba, đo lường hiệu quả bằng sự thay đổi của người dân, không chỉ con số

Một chính sách đi vào thực chất không chỉ dừng lại ở số tiền giải ngân, số hộ được vay vốn, hay số lớp tập huấn được tổ chức, mà quan trọng hơn là tác động đến hành vi, tư duy và năng lực tự chủ của người dân.

Tại nhiều địa bàn khó khăn như Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Phú Riềng, ..., số hộ dân tộc thiểu số tự đề xuất mô hình sản xuất, tự liên kết nhóm sản xuất chung đã tăng lên rõ rệt. Tâm lý trông chờ vào Nhà nước giảm dần. Nhiều hộ thoát nghèo không chỉ ổn định đời sống mà còn tích cực chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng cho cộng đồng.

Tỉnh Đồng Nai cũng đã đưa tiêu chí “sinh kế bền vững” trở thành một trong những chỉ số đánh giá hiệu quả giảm nghèo thay vì chỉ căn cứ vào thu nhập. Điều này giúp hướng chính sách về đúng mục tiêu dài hạn: phát triển con người, chứ không đơn thuần là hỗ trợ vật chất.

Thứ tư, sinh kế bền vững là cốt lõi của an sinh lâu dài

Từ thực tiễn của Đồng Nai có thể rút ra một thông điệp quan trọng: chính sách an sinh xã hội chỉ thực sự bền vững khi nó giúp người dân chủ động cải thiện cuộc sống bằng chính năng lực và điều kiện của họ. “Trao cần câu” đã là một bước tiến, nhưng nếu không tạo được “hồ cá”, nghĩa là môi trường, cơ hội, kiến thức và thị trường thì sinh kế vẫn dễ đứt gãy.

Đồng Nai đã và đang làm tốt vai trò kiến tạo điều kiện cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ vượt qua khó khăn tạm thời, mà còn tiến bước vững chắc trên hành trình phát triển tự chủ và bền vững. Đây là kinh nghiệm quý để các địa phương khác nghiên cứu, vận dụng và điều chỉnh phù hợp với điều kiện đặc thù của mình.

2.3. Hạ tầng và dịch vụ xã hội được cải thiện đáng kể

Hạ tầng và dịch vụ xã hội được cải thiện đáng kể: Nền tảng thúc đẩy an sinh bền vững ở vùng đồng bào dân tộc.

Hạ tầng và dịch vụ xã hội là hai yếu tố cốt lõi trong việc nâng cao chất lượng sống và tạo điều kiện để người dân phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững. Đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số - nơi mà điều kiện tự nhiên, địa lý và lịch sử phát triển chưa đồng đều thì việc đầu tư vào hạ tầng và dịch vụ xã hội không chỉ đơn thuần là xây dựng cơ sở vật chất, mà còn là cách thức trực tiếp thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nhóm dân cư, từ đó hiện thực hóa mục tiêu “không ai bị bỏ lại phía sau”.

Trong giai đoạn vừa qua, Đồng Nai đã trở thành một trong những địa phương tiên phong và kiên trì trong việc triển khai chính sách đầu tư hạ tầng - dịch

vụ xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ Trung ương đến địa phương.

Một là, hạ tầng giao thông “mạch máu” kết nối phát triển đã vươn đến thôn, sóc

Tính đến năm 2025, Đồng Nai đã cơ bản hoàn thành việc nhựa hóa hoặc bê tông hóa hơn 90% tuyến đường liên xã, liên thôn tại các khu vực dân tộc thiểu số, đặc biệt tại các địa bàn như: Bù Gia Mập, Bù Đăng, Lộc Ninh, Hớn Quản. Những tuyến đường trước kia vốn chỉ là đường đất, mùa mưa lầy lội, mùa nắng bụi mù, thì nay đã được đầu tư theo chuẩn nông thôn mới, giúp người dân dễ dàng vận chuyển nông sản, tiếp cận dịch vụ và giao lưu kinh tế - văn hóa.

Điểm đáng chú ý là các dự án hạ tầng giao thông này không đầu tư dàn trải, mà tập trung vào các vùng sản xuất tập trung, vùng có tiềm năng phát triển sinh kế, vùng có đồng đồng bào dân tộc cư trú xen kẽ, giúp tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và giảm thiểu chi phí vận hành trong tương lai.

Ngoài đường bộ, các công trình cầu, cống, kênh mương thủy lợi nhỏ, hệ thống điện lưới hạ thế, chiếu sáng nông thôn... cũng được cải thiện rõ rệt, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn miền núi và nâng cao chất lượng sống từng bước cho người dân.

Hai là, hạ tầng giáo dục - y tế: Không chỉ xây trường, xây trạm mà còn nâng chất lượng

Đồng Nai xác định rõ: đầu tư vào con người là đầu tư bền vững nhất. Vì vậy, bên cạnh việc nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, tinh đặc biệt quan tâm đến chất lượng giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Giáo dục: Trong 5 năm gần đây, hàng trăm điểm trường mầm non, tiểu học và THCS vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xây mới hoặc sửa chữa theo hướng kiên cố hóa và thân thiện với trẻ. Đặc biệt, tỉnh đã đầu tư các trường bán trú, nội trú dân nuôi cho học sinh đồng bào dân tộc ở các xã đặc biệt khó khăn, giúp giảm tỷ lệ bỏ học và tăng cơ hội tiếp cận giáo dục bền vững.

Ngoài ra, các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ sách giáo khoa, học bổng và bữa ăn bán trú được thực hiện đồng bộ, kết hợp tuyên truyền phụ huynh nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp THCS và tiếp tục học lên THPT ngày càng tăng.

- Y tế: Toàn bộ 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có trạm y tế đạt chuẩn, với đội ngũ y bác sĩ được tăng cường luân chuyển từ tuyến huyện. Các chương trình y tế lưu động, khám - chữa bệnh miễn phí, truyền thông sức khỏe sinh sản, phòng chống dịch bệnh đã được tổ chức thường xuyên, đặc biệt trong giai đoạn dịch COVID-19 và hậu COVID-19.

Tinh cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh từ xa tại một số xã khó tiếp cận, giúp người dân được chẩn đoán, tư vấn bởi bác sĩ tuyến tỉnh, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Ba là, hạ tầng văn hóa - xã hội và dịch vụ công: Gắn kết cộng đồng, lan tỏa niềm tin

Song song với đầu tư “cứng”, Đồng Nai cũng đặc biệt chú trọng vào đầu tư “mềm”, các thiết chế văn hóa, thể thao cộng đồng, trung tâm học tập suốt đời, thư viện xã, nhà sinh hoạt cộng đồng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Những thiết chế này không chỉ là nơi tổ chức các hoạt động lễ hội, giao lưu văn hóa - thể thao giữa các dân tộc, mà còn là trung tâm cung cấp dịch vụ công, hướng dẫn thủ tục hành chính, tập huấn kỹ năng sản xuất, tư vấn pháp luật, hỗ trợ phụ nữ và thanh niên dân tộc khởi nghiệp.

Đặc biệt, chính quyền các cấp đã triển khai mô hình “Một cửa di động” phục vụ đồng bào dân tộc ở vùng sâu, nơi người dân khó tiếp cận trung tâm hành chính. Từ việc làm căn cước công dân, đăng ký khai sinh đến đăng ký bảo hiểm y tế (BHYT)... đều được đưa về tận thôn, sóc, giúp tăng mức độ tiếp cận dịch vụ công và củng cố niềm tin của người dân với chính quyền.

Bốn là, tác động đa chiều: Hạ tầng - dịch vụ xã hội là chìa khóa giảm nghèo và phát triển con người

Việc đầu tư bài bản vào hạ tầng - dịch vụ xã hội đã mang lại những tác động tích cực, rõ rệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đồng Nai như: (1) Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm nhanh, bình quân 2,5 - 3%/năm, đặc biệt là tại các xã trước đây thuộc diện đặc biệt khó khăn; (2) Chỉ số tiếp cận dịch vụ cơ bản tăng lên đáng kể, từ tiếp cận điện, nước sạch, dịch vụ y tế, giáo dục, đến hạ tầng viễn thông và Internet; (3) Tăng niềm tin và sự chủ động của người dân: Việc thấy rõ hạ tầng “về đến nơi”, dịch vụ “chạm đến người”, khiến người dân thay đổi nhận thức về sự phát triển, từ đó nâng cao tính chủ động trong học tập, sản xuất và hội nhập thị trường.

Năm là, hạ tầng và dịch vụ xã hội là nền móng cho một chính sách an sinh thực chất

Thành công của Đồng Nai trong cải thiện hạ tầng và dịch vụ xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là kết quả của một tư duy phát triển lấy con người làm trung tâm, địa phương làm chủ thể và chính sách làm công cụ phục vụ. Hạ tầng không chỉ là “đường, điện, trường, trạm”, mà chính là mạch máu gắn kết các cơ hội phát triển, là “bàn đạp” để an sinh xã hội không còn là sự hỗ trợ đơn thuần mà trở thành động lực cho phát triển tự chủ, bền vững và bao trùm.

Những bài học từ Đồng Nai có thể trở thành cơ sở để các địa phương khác tham khảo trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất

là trong giai đoạn chuyển tiếp giữa mục tiêu xóa đói giảm nghèo sang phát triển bền vững, thích ứng linh hoạt với bối cảnh mới.

2.4. Thách thức phía trước và yêu cầu đổi mới cách tiếp cận

Thách thức phía trước và yêu cầu đổi mới cách tiếp cận trong chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc tại tỉnh Đồng Nai. Mặc dù, những kết quả tích cực trong việc triển khai chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đồng Nai đã ghi nhận nhiều thành tựu quan trọng, song thực tế phát triển vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức phức tạp, đòi hỏi cấp thiết phải đổi mới tư duy, phương thức tiếp cận và vận hành chính sách để phù hợp hơn với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Thứ nhất, thách thức đa chiều: Từ địa hình, kinh tế đến văn hóa - xã hội

- Địa hình, hạ tầng giao thông còn khó khăn: Đồng Nai với đặc thù địa lý nhiều đồi núi, sông suối, khí hậu nhiệt đới gió mùa, nên việc phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi ở một số vùng dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều đoạn đường đất khó đi, gây cản trở tiếp cận dịch vụ xã hội và lưu thông hàng hóa. Các địa bàn đặc biệt khó khăn thuộc Bù Gia Mập, Lộc Ninh... vẫn chưa thể đồng bộ nâng cấp toàn diện về hạ tầng.

- Thu nhập và sinh kế bấp bênh: Dù đã có nhiều mô hình sinh kế bền vững, nhưng phần lớn đồng bào dân tộc vẫn phụ thuộc lớn vào nông nghiệp truyền thống, khai thác tự nhiên chưa bền vững. Biến đổi khí hậu, sâu bệnh, biến động giá cả thị trường nông sản tạo áp lực khó khăn kéo dài. Các mô hình kinh tế tập thể tuy được thúc đẩy nhưng năng lực quản trị, liên kết chuỗi giá trị chưa đồng đều, dễ bị tổn thương trước rủi ro thị trường.

- Chất lượng dịch vụ xã hội chưa đồng đều, đặc biệt là y tế và giáo dục: Tình trạng thiếu hụt cán bộ y tế, giáo viên có trình độ, chưa phù hợp văn hóa dân tộc vẫn diễn ra ở các vùng xa. Sự khác biệt ngôn ngữ, tập quán cũng làm giảm hiệu quả truyền thông giáo dục, y tế, dẫn đến các vấn đề sức khỏe và học tập chưa được cải thiện nhanh như kỳ vọng.

- Biến đổi dân cư và chuyển dịch xã hội: Dân số đồng bào dân tộc trẻ chiếm tỷ lệ cao nhưng tỷ lệ thất nghiệp, thiếu kỹ năng nghề nghiệp vẫn ở mức đáng báo động. Đồng thời, sự di cư lao động, chuyển đổi cơ cấu lao động từ nông thôn ra thành thị gây ra nhiều bất ổn về mặt xã hội, thiếu hụt nguồn lực lao động tại chỗ cho phát triển kinh tế địa phương.

- Vấn đề bảo tồn văn hóa và đồng thuận xã hội: Trong bối cảnh hội nhập và phát triển, nguy cơ mai một bản sắc văn hóa dân tộc, xung đột về lợi ích phát triển đất đai, tài nguyên ngày càng hiện hữu, gây

sức ép không nhỏ đối với các chính sách phát triển bền vững.

Thứ hai, yêu cầu đổi mới cách tiếp cận chính sách

Trước những thách thức trên, việc duy trì cách làm truyền thống, dựa nhiều vào nguồn lực hỗ trợ ngân hạn, “truyền tải” chính sách một chiều sẽ không còn phù hợp. Đồng Nai cần tiếp tục đổi mới toàn diện cách tiếp cận, dựa trên nền tảng phát triển con người, liên kết đa ngành và sự tham gia chủ động của cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường tính chủ động và tham gia của cộng đồng dân tộc: Thay vì chỉ là đối tượng thụ hưởng, người dân cần được trao quyền thực sự trong việc tham gia hoạch định, triển khai và giám sát chính sách. Việc xây dựng các cơ chế “đôi thoại chính sách” tại cơ sở giúp phát hiện kịp thời nhu cầu, khó khăn và đề xuất sáng kiến phù hợp.

- Tích hợp đa ngành, đa cấp trong triển khai chính sách: Các giải pháp cần được phối hợp chặt chẽ giữa các ngành như nông nghiệp, giáo dục, y tế, phát triển hạ tầng, lao động và tài chính... nhằm tạo ra hệ sinh thái chính sách đồng bộ và hiệu quả hơn. Tinh cần thúc đẩy mô hình quản trị đa ngành với vai trò dẫn dắt của cấp tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp huyện, xã.

- Đổi mới phương thức hỗ trợ: từ trợ cấp sang phát triển năng lực: Chuyển mạnh sang các chương trình đào tạo kỹ năng nghề, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp xã hội, áp dụng công nghệ số để giúp đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao khả năng làm chủ sản xuất và kinh doanh, giảm thiểu sự phụ thuộc vào nguồn lực hỗ trợ.

- Ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Khai thác các nền tảng số trong giáo dục, y tế từ xa, quản lý tài nguyên thiên nhiên, truy xuất nguồn gốc sản phẩm... sẽ mở ra cơ hội nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ đặc trưng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường giám sát và đánh giá chính sách dựa trên dữ liệu thực tế: Sử dụng các chỉ số định lượng và định tính phản ánh thực trạng sống, sinh kế, sức khỏe, giáo dục của đồng bào dân tộc làm căn cứ điều chỉnh chính sách kịp thời, đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch.

- Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống: Phối hợp với các nhà nghiên cứu, tổ chức xã hội để phát triển các chương trình giáo dục địa phương, phát huy giá trị văn hóa trong phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp sạch, qua đó tạo ra các nguồn thu nhập mới bền vững.

Thứ ba, định hướng chiến lược phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đồng Nai

Để ứng phó hiệu quả với các thách thức, Đồng Nai cần định hướng rõ ràng chiến lược phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó cần quan tâm một số vấn đề sau: (1) Tăng cường phân cấp, ủy quyền cho địa phương để nâng cao trách nhiệm và hiệu quả thực thi chính sách; (2) Tập trung phát triển hệ sinh thái sinh kế đa dạng, thích ứng biến đổi khí hậu và thị trường; (3) Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực trẻ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận giáo dục và công nghệ mới; (4) Xây dựng mạng lưới kết nối vùng đồng bào dân tộc với thị trường trong và ngoài tỉnh thông qua các chuỗi giá trị và liên kết kinh tế; (5) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực hỗ trợ phát triển bền vững, đồng thời học hỏi kinh nghiệm các nước có cộng đồng dân tộc thiểu số phát triển bền vững.

Vì vậy, thách thức phía trước trong triển khai chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đồng Nai là không nhỏ và mang tính hệ thống, đòi hỏi sự đổi mới tư duy và phương thức vận hành chính sách theo hướng phát triển toàn diện, bền vững và bao trùm. Sự tham gia thực chất của cộng đồng, phối hợp liên ngành hiệu quả, ứng dụng công nghệ và chú trọng bảo tồn văn hóa truyền thống sẽ là chìa khóa mở ra con đường phát triển mới, giúp đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Đồng Nai không chỉ thoát nghèo, mà còn vươn lên làm chủ cuộc sống, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh và cả nước

3. Thảo luận

Chính sách an sinh xã hội dành cho đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Đồng Nai trong những năm qua đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực, góp phần rõ rệt vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Tuy nhiên, bên cạnh thành công, quá trình triển khai cũng đặt ra nhiều vấn đề, thách thức cần được nhìn nhận một cách khách quan để điều chỉnh và hoàn thiện chính sách trong tương lai.

Một là, những điểm sáng trong thực thi chính sách

- Tính đồng bộ, lồng ghép chính sách: Đồng Nai đã có bước đi bài bản trong việc đồng thời triển khai các chính sách hỗ trợ về hạ tầng, giáo dục, y tế, sinh kế và bảo vệ quyền lợi xã hội. Việc lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia với nguồn lực địa phương giúp chính sách có hiệu quả cao hơn, tránh tình trạng hỗ trợ dàn trải, chồng chéo, đồng thời phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị.

- Sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền địa phương: Từ cấp tỉnh đến xã, các cơ quan quản lý luôn theo dõi sát sao tiến độ, chất lượng thực hiện chính sách, thường xuyên tổ chức đối thoại, tiếp nhận phản ánh từ cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc này giúp chính sách luôn bám sát thực tiễn và tạo được niềm tin trong nhân dân.

- Tăng cường vai trò của cộng đồng và các tổ chức xã hội: Việc huy động sự tham gia của các tổ chức dân tộc, đoàn thể, hội phụ nữ, thanh niên trong quá trình triển khai chính sách đã nâng cao tính khả thi và sự đồng thuận xã hội. Những mô hình dân vận khéo, phương thức vận động cộng đồng dựa trên truyền thống và tập quán đã phát huy hiệu quả rõ rệt.

- Đầu tư trọng tâm, ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn: Đồng Nai đã tập trung nguồn lực cho các huyện miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung như Bù Gia Mập, Bù Đăng, Lộc Ninh... giúp các địa phương này từng bước cải thiện điều kiện sống và thu nhập, qua đó rút ngắn khoảng cách phát triển vùng miền.

Hai là, phân tích những hạn chế, bất cập

- Hạn chế về năng lực cán bộ tại cơ sở: Ở một số xã, đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo, cán bộ xã còn thiếu kinh nghiệm, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai các chương trình phức tạp, dẫn đến hiệu quả chính sách chưa đồng đều.

- Thách thức về đồng thuận và nhận thức trong cộng đồng: Một bộ phận người dân còn tâm lý trông chờ hỗ trợ, chưa chủ động tiếp nhận kiến thức mới, kỹ thuật sản xuất hay chuyển đổi mô hình kinh tế. Sự khác biệt về ngôn ngữ, phong tục làm giảm tốc độ tiếp cận thông tin và hiệu quả truyền thông.

- Khó khăn trong việc duy trì bền vững các mô hình sinh kế: Các dự án hỗ trợ phát triển sinh kế nhiều khi mới mang tính trợ cấp, chưa đủ sức lan tỏa, nhân rộng hoặc tạo thành chuỗi giá trị bền vững. Việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn manh mún, thiếu các cơ chế hỗ trợ về thị trường và tài chính.

- Chênh lệch trong tiếp cận dịch vụ xã hội: Mặc dù, tỷ lệ tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục được cải thiện, nhưng chất lượng và quy mô còn hạn chế, đặc biệt đối với nhóm dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa. Việc thiếu cán bộ y tế, giáo viên là người địa phương và thiết chế phù hợp với văn hóa dân tộc vẫn là rào cản lớn.

Ba là, bài học kinh nghiệm và hướng phát triển

- Chính sách phải được xây dựng dựa trên thực tiễn đa dạng vùng miền: Việc phân loại, phân vùng rõ ràng các khu vực dân tộc thiểu số theo đặc điểm kinh tế - xã hội, văn hóa và điều kiện địa lý để thiết kế chính sách linh hoạt, phù hợp với nhu cầu cụ thể của từng cộng đồng là điều hết sức cần thiết.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở và phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng: Cán bộ cơ sở cần được trang bị kỹ năng quản lý, truyền thông, vận động và giải quyết xung đột văn hóa; đồng thời phát huy vai trò của già làng, trưởng bản như những cầu nối quan trọng.

- Đổi mới phương thức hỗ trợ từ “cho không” sang

“hỗ trợ phát triển năng lực”: Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp xã hội, liên kết chuỗi cung ứng sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao thu nhập và khả năng tự chủ của người dân.

- Xây dựng và mở rộng hệ thống dịch vụ xã hội phù hợp với văn hóa dân tộc: Phát triển giáo dục và y tế có yếu tố địa phương hóa nội dung và phương thức tiếp cận để nâng cao hiệu quả, đồng thời đẩy mạnh các mô hình khám chữa bệnh từ xa, giáo dục trực tuyến tại vùng sâu.

- Tăng cường giám sát, đánh giá dựa trên dữ liệu thực tế: Ứng dụng công nghệ thông tin để thu thập, phân tích số liệu về hiệu quả chính sách, từ đó điều chỉnh kịp thời và minh bạch hóa quản lý nguồn lực.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và liên cấp chặt chẽ: Tăng cường vai trò chủ động của địa phương trong quản lý và điều phối các chương trình, đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các sở ngành để đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả triển khai.

Việc triển khai chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc tại tỉnh Đồng Nai đã đem lại nhiều kết quả khả quan, góp phần cải thiện điều kiện sống, giảm nghèo và thúc đẩy phát triển bền vững. Tuy nhiên, để phát huy tối đa tiềm năng của các chính sách, cần có sự đổi mới toàn diện trong cách tiếp cận, xây dựng chính sách theo hướng đa ngành, đa chiều, lấy người dân làm trung tâm, tăng cường tính chủ động và trách nhiệm của cộng đồng. Những bài học kinh nghiệm từ Đồng Nai không chỉ có giá trị thực tiễn mà còn là nền tảng để mở rộng mô hình trên phạm vi toàn quốc, hướng tới một Việt Nam phát triển bền vững và bao trùm.

4. Kết luận

Việc triển khai chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc tại tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua là minh chứng rõ rệt cho hiệu quả của một cách tiếp cận chính sách mang tính tích hợp, phù hợp với điều kiện địa phương và đặt người dân làm trung tâm của quá trình phát triển. Thông qua sự lồng ghép hiệu quả giữa các chương trình mục tiêu, các chính sách đặc thù và các mô hình sinh kế gắn với thực tiễn văn hóa - địa lý của từng cộng đồng dân tộc thiểu số, Đồng Nai đã từng bước tạo dựng được hệ sinh thái an sinh xã hội bền vững, đa chiều và có khả năng tự phục hồi.

Những kết quả đạt được không chỉ góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng sống và tăng cường bình đẳng xã hội, mà còn giúp củng cố niềm tin của người dân vào chính quyền địa phương, giữ vững ổn định chính trị - xã hội tại các khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa.

Tuy nhiên, để chính sách an sinh xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực sự phát huy hiệu quả lâu dài, Đồng Nai cần tiếp tục đổi mới tư duy quản trị, tăng cường tính liên kết vùng, huy động đa dạng nguồn lực xã hội và đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý giám sát. Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, thúc đẩy vai trò của cộng đồng trong giám sát và phản hồi chính sách, từ đó bảo đảm tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong thực thi.

Trường hợp Đồng Nai có thể được xem là một hình mẫu điển cứu (Case Study) có giá trị thực tiễn cao để các địa phương có điều kiện tương tự tham khảo và vận dụng. Việc nghiên cứu, đánh giá sâu hơn về hiệu quả triển khai cũng như tác động dài hạn của chính sách tại địa phương này sẽ là cơ sở quan trọng cho việc hoàn thiện khung chính sách an sinh xã hội cho vùng đồng bào dân tộc trong giai đoạn tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

Huy Đại. *Bảo đảm an sinh, nền tảng phát triển bền vững*. <https://dangcongsan.org.vn/haiphong/tin-tuc-hoat-dong/bao-dam-an-sinh-nen-tang-phat-trien-ben-vung.html>

Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước: *Báo cáo số 250/BC-UBND, ngày 25/12/2024 về kết quả thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025*.

Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước: *Báo cáo số 229/BC-UBND, ngày 07/10/2024 về Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết*

số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước: *Báo cáo tình hình triển khai, thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2023, tầm nhìn đến năm 2045, năm 2024*.

Nguyễn Duy Dũng, Hà Trọng Nghĩa. (2022). *Đồng hành cùng sự phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong bối cảnh hiện nay*. Tạp chí Mặt trận, số 223 (Tháng 3).

Duy Hưng. (2025). *Đồng Nai: Đẩy mạnh chính sách*

- an sinh, từng bước xóa đói giảm nghèo đa chiều.* <https://tapchikinhtetaichinh.vn/dong-nai-day-manh-chinh-sach-an-sinh-tung-buoc-xoa-doi-giam-ngheo-da-chieu.html>
- Ban Dân vận tỉnh Bình Phước. (2021). *Bình Phước thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2021.*
- Vũ Thuyên. (2023). *Tạo nền tảng an sinh bền vững.* <https://baobinhphuoc.com.vn/news/9/146233/tao-nen-tang-an-sinh-ben-vung>
- Hoàng, B. T. (2024). *Thực hiện chính sách xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội trong tình hình mới.* https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/1001102/thuc-hien-chinh-sach-xa-hoi%2C-bao-dam-an-sinh-va-phuc-loi-xa-hoi-trong-tinh-hinh-moi.aspx
- Nguyễn, Đ. T. (2025). *Thực hiện chính sách xã hội bao trùm, bền vững trong kỷ nguyên phát triển mới.* <https://tcnn.vn/news/detail/69495/Thuc-hien-chinh-sach-xa-hoi-bao-trum-ben-vung--trong-ky-nguyen-phat-trien-moi.html>

ĐỒNG NAI TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Nguyễn Duy Dũng

Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Email: dungdungnb80@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 05/10/2025
Ngày phản biện: 25/10/2025
Ngày tác giả sửa: 22/11/2025
Ngày duyệt đăng: 20/12/2025
Ngày phát hành: 30/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.e2025.v1.i4.a51>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0003-2881-4567>

Tóm tắt:

Trong bối cảnh phát triển bền vững gắn với công bằng xã hội, Đồng Nai là một trong những địa phương điển hình trong việc triển khai hiệu quả các chính sách an sinh xã hội dành cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bài viết phân tích những cách tiếp cận chiến lược của tỉnh trong việc chuyển hóa chính sách từ hỗ trợ thụ động sang tạo động lực tự chủ cho người dân thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách tín dụng ưu đãi, hỗ trợ sinh kế và đầu tư hạ tầng đồng bộ. Các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện địa phương, sự tham gia chủ động của cộng đồng, cùng với cơ chế phối hợp đa ngành đã góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống và rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, bài viết cũng chỉ ra một số thách thức về nguồn lực, tính đồng bộ trong triển khai và phụ thuộc vào chính sách. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của chính sách an sinh xã hội trong giai đoạn tới, từ góc nhìn đổi mới tư duy quản trị và phát huy nội lực của cộng đồng.

Từ khóa: An sinh xã hội; Đồng bào dân tộc thiểu số; Chính sách công; Phát triển bền vững; Tỉnh Đồng Nai.